TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2024/HS-ST
Ngày 29-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồng Quang Minh;

2. Bà Võ Thị Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024; T báo thay đổi thời gian mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số 31/TB-TA ngày 13 tháng 11 năm 2024 và T báo thay đổi thời gian mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số 35/TB-TA ngày 26 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Đinh Văn Q, sinh ngày 16/6/1996; nơi sinh: huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn Phú C, xã Quế M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N, sinh năm 1976 và bà Phan Thị H, sinh năm 1978; có vợ là Nguyễn Thị Thu D (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: ngày 30/12/2023, bị Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*; nhân thân: ngày 15/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xử phạt 12 *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Trộm cắp tài sản"*; ngày 30/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính *"Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc"* thời

gian 15 *(Mười lăm)* tháng kể từ ngày 08/7/2024 tại Quyết định số 07/QĐ-TA. Bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính *"Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc"* tại Cơ sở cai nghiện ma túy Quảng Nam. *Có mặt.*

- *Bị hại:*

+ Ông Đinh Văn T, sinh năm 1947. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: thôn Phú C, xã Quế M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Đinh Thị T, sinh năm 1969. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: thôn Phú C, xã Quế M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Võ Thị H, sinh năm 1961. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: thôn Quý T, xã Bình Q, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: thôn Phú C, xã Quế M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/6/2024, bị cáo Đinh Văn Q hỏi mượn xe môtô biển kiểm soát 92E1-084.21 của anh Nguyễn Ngọc T với mục đích đi dạo chơi nên được anh T đồng ý. Bị cáo điều khiển xe môtô này đi ngang qua nhà bà Đinh Thị T. Do thấy nhà bà T không có ai ở nhà, tại kho để đồ bên cạnh nhà bà T có 01 xe rùa nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe rùa này của bà T đem đi bán để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo dựng xe môtô trước đường vào nhà bà T rồi đi bộ đến chỗ để xe rùa tại nhà kho của bà T, dùng 02 tay cầm lấy tay cầm lái của xe rùa đẩy ra ngoài đường. Khi bị cáo đẩy xe rùa ra tới trước sân, bị cáo nhìn vào nhà bà T thấy cửa bên hông nhà bà T mở nên thả xe rùa xuống sân rồi đi bộ vào nhà bà T. Bị cáo đi xuống nhà bếp thấy có 02 can dầu phụng, loại can 05 lít, trong đó có 01 can đầy 05 lít và 01 can còn khoảng 03 lít nên bị cáo cầm lấy 01 can dầu đầy 05 lít đem ra để lên xe rùa trước sân đẩy ra đường đến chỗ xe mô tô. Sau đó, bị cáo để can dầu phụng đầy 05 lít phía trước ba-ga xe và để ngửa xe rùa trên yên xe phía sau, tay cầm lái của xe rùa quay về phía đầu xe. Bị cáo ngồi đè lên trên thùng xe rùa, điều khiển xe môtô chạy đến nhà bà Võ Thị H để bán. Bà H mua can dầu phụng đầy 05 lít với giá 500.000 đồng, mua chiếc xe rùa với giá 250.000 đồng, bị cáo đã dùng số tiền này tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/6/2024, bị cáo đi bộ qua nhà anh Nguyễn Ngọc T hỏi mượn xe môtô biển kiểm soát 92E1-084.21 của anh T với lý do để đi công việc nên được anh T đồng ý cho mượn. Sau đó, bị cáo điều khiển xe

môtô này đi ngang qua nhà ông Đinh Văn T. Do thấy nhà ông T không có ai ở nhà, trước hiên nhà ông T có để khoảng 10 bao lúa nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp 02 bao lúa của ông T đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo chạy xe môtô vào trước sân nhà ông T, dựng chân chống xe xuống, dùng 02 tay ôm lấy lần lượt từng bao lúa để lên xe, 01 bao để phía trước ba-ga xe và 01 bao để trên yên xe phía sau. Sau khi trộm cắp được 02 bao lúa để lên xe, bị cáo điều khiển xe môtô chở 02 bao lúa này đến cơ sở thu mua lúa gạo của bà Võ Thị H để bán. Tại đây, bà H cân tổng 02 bao lúa này nặng 81kg rồi đưa cho bị cáo số tiền 673.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15/6/2024, khi bị cáo đang chạy xe môtô biển kiểm soát 92E1-084.21 đi dạo trên đường thì bị Công an xã Quế M dừng xe lại, mời về trụ sở để làm việc. Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 22/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận về giá của tài sản tại thời điểm bị xâm phạm, cụ thể:

- 01 can dầu phộng loại 5 lít, mua vào tháng 4 năm 2024 có giá 550.000 đồng;

- 01 xe rùa, có thùng xe sơn màu cam, bánh su, mua vào tháng 5 năm 2024 có giá 400.000 đồng;

- 01 bao lúa loại giống TBR97, khối lượng 40kg *(Bốn mươi kilogam)* có giá 340.000 đồng;

- 01 bao lúa loại giống DT 100, khối lượng 41kg *(Bốn mươi mốt kilogam)* có giá 348.500 đồng.

Tổng giá trị của tài sản tại thời điểm xâm hại là: 1.638.500 *(Một triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn năm trăm)* đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 xe môtô hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 92E1-084.21; 01 can dầu phộng loại 5 lít và 01 chiếc xe rùa, có thùng xe sơn màu cam.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSQS ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Đinh Văn Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Đinh Văn T số tiền 700.000 đồng, bồi thường cho bà Võ Thị H số tiền 750.000 đồng. Bà Đinh Thị T đã nhận lại can dầu phộng và yêu cầu được nhận lại xe rùa. Ông T, bà T và bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bà Đinh Thị T 01 chiếc xe rùa, có thùng sơn màu cam.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Bị hại có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy những người tham gia tố tụng trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận: Vào ngày 03/06/2024, tại thôn Phú C, xã Quế M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Đinh Văn Q đã lén lút trộm cắp của bà Đinh Thị T 01 chiếc xe rùa và 01 can dầu phụng 05 lít có tổng giá trị thiệt hại là 950.000 đồng. Ngày 14/06/2024, tại thôn Phú C, xã Quế M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Đinh Văn Q đã lén lút trộm cắp của ông Đinh Văn T 02 bao lúa với tổng giá trị thiệt hại là 688.500 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp là 1.638.500 đồng. Bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng vào ngày 30/12/2023 bị

cáo bị Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 371/QĐ-XPHC, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 32/CT-VKSQS ngày 09 tháng 10 năm 2024 và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với mục đích tiêu xài cá nhân, thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 30/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính *"Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc"* theo Quyết định số 07/QĐ-TA; đã từng bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Trộm cắp tài sản"* và ngày 30/12/2023, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi *"Trộm cắp tài sản"* nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự khai báo các lần phạm tội; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có bà nội là người có công cách mạng, được hưởng chính sách như thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[6]. Về những nội dung khác trong vụ án:

Đối với hành vi thu mua các tài sản do bị cáo trộm cắp mà có của bà Võ Thị H: Tại thời điểm bà H mua các tài sản trên của bị cáo, bà H không biết số tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xem xét xử lý bà H là phù hợp.

Đối với hành vi cho bị cáo mượn xe môtô biển kiểm soát 92E1-084.21 của Nguyễn Ngọc T vào ngày 03/06/2024 và ngày 14/06/2024 để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: Tại thời điểm mượn xe bị cáo nói lý do là đi công việc, bản thân anh T không biết việc bị cáo mượn xe môtô trên để đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở để xem xét xử lý đối với anh T là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: ông Đinh Văn T đã nhận số tiền 700.000 đồng, bà Võ Thị H đã nhận số tiền 750.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường và bà Đinh Thị T đã nhận lại can dầu phộng. Ông T, bà T và bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe rùa, có thùng sơn màu cam là tài sản thuộc sở hữu của bà Đinh Thị T nên cần trả lại cho bà T.

Đối với xe môtô biển kiểm soát 92E1-084.21: Quá trình điều tra xác định chủ sỡ hữu là ông Trà N, sinh năm 1967, trú thôn Phú Q, xã Đại H, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Qua làm việc, ông N khai nhận xe môtô trên của ông bị mất vào năm 2016 tại thôn Phú Q, xã Đại H, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam *(ông mua năm 1999 với giá 26.000.000 đồng)*. Anh Nguyễn Ngọc T khai nhận xe môtô biển kiểm soát 92E1-084.21 anh mua lại vào năm 2021 của một người không rõ lai lịch tại thành phố Đà Nẵng nhưng không sang tên. Ngày 02/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn có văn bản số 540/ĐTTH chuyển thông tin về tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Lộc xử lý theo thẩm quyền là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

[9]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Q 01 *(Một)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Xử: Trả cho bà Đinh Thị T 01 *(Một)* chiếc xe rùa, có thùng sơn màu cam.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2024).

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29-11-2024). Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Phòng hồ sơ CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phượng